**10.2. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**10.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội**

- Phát triển lực lượng sản xuất, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

- Xóa bỏ nguồn gốc của áp bức, bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và gia đình, tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng gia đình bình đẳng.

- Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là:

+ Xóa bỏ sự thống trị của người đàn ông trong gia đình, bất bình đẳng nam nữ, giữa vợ và chồng.

**10.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội**

- Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa

- Nhà nước cũng chính là công cụ xóa bỏ những luật lệ cũ lạc hậu, đè nặng lên vai người phụ nữ

- Nhà nước XHCN là cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ

- Hệ thống pháp luật và chính sách xã hội vừa định hướng, vừa thúc đẩy quá trình hình thành gia đình tiến bộ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**10.2.3. Cơ sở văn hóa**

- Những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân

- Phát triển hệ thống giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ góp phần nâng cao trình độ dân trí, cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức

- cơ sở văn hóa không đi liền với kinh tế, chính trị

**10.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ**

- Hôn nhân tự nguyện

+ Hôn nhân tiến bộ là hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ.

+ Hôn nhân tự nguyện đảm bảo cho nam nữ có quyền tự do lựa chọn người kết hôn, không chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ

+ Hôn nhân tiến bộ còn bao hàm cả quyền tự do ly hôn khi tình yêu giữa nam và nữ không còn nữa.

- Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng

+ Là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù họp với quy luật tự nhiên, phù hợp với tâm lý, tình cảm, đạo đức con người.

+ Vợ và chồng đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau, được tự do lựa chọn những vấn đề riêng, chính đáng; có sự thống nhất trong việc giải quyết những vấn đề chung của gia đình.

+ Vợ chồng bình đẳng là cơ sở cho bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình.

- Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý

+ Là thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội và ngược lại.

+ Là biện pháp ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng, để bảo vệ hạnh phúc cá nhân và gia đình.

+ Không ngăn cản quyền tự do kết hôn và tự do ly hôn là cơ sở để thực hiện những quyền và lợi ích chính đáng của con người một cách đầy đủ nhất.

**10.3. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**10.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

- Biến đổi về quy mô: Phổ biến loại hình gia đình hạt nhân quy mô nhỏ, số lượng thành viên ít đi. Gia đình Việt Nam hiện đại chỉ có 2 thế hệ cùng chung sống là cha mẹ - con cái, số con ít đi…

- Biến đổi về cấu trúc: Cấu trúc gia đình truyền thống mất dần đi, gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên phổ biến

Sự biến đổi trên thể hiện mặt tích cực và hạn chế:

+ Chức năng tích cực: Sự bình đẳng nam nữ được đề cao hơn, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn, thích nghi và phù hợp hơn với tình hình mới, thời đại mới.

+ Phản chức năng: tạo ra sự ngăn cách không gian giữa các thành viên trong gia đình; tạo khó khăn trong việc giữ gìn tình cảm, giá trị văn hóa truyền thống của gia đình…

**10.3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình**

a. Chức năng tái sản xuất ra con người

- Với thành tựu của y học hiện đại nên việc sinh đẻ được các gia đình tiến hành một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con và thời điểm sinh con.

- Việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xã hội của Nhà nước, tùy theo tình hình dân số và nhu cầu về sức lao động của xã hội.

b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

- Kinh tế gia đình đang trở thành một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

- Gia đình đang trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội. Các gia đình Việt Nam đang tiến tới sử dụng hàng hóa và dịch vụ xã hội.

c. Chức năng giáo dục (xã hội hóa)

- Giáo dục xã hội bao trùm lên giáo dục gia đình và đưa ra những mục tiêu, những yêu cầu của giáo dục xã hội cho giáo dục gia đình.

- Hướng đến giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã; hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập thế giới.

d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

- Là một yếu tố quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình, đặc biệt là bảo vệ, chăm sóc trẻ em và người cao tuổi.

- Đảm bảo an toàn tình dục, giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho các thành viên.

- Giải quyết thỏa đáng mâu thuẫn giữa trong gia đình, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các thành viên trong gia đình, giữa gia đình với xã hội

**10.3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình**

- Quan hệ vợ chồng - gia đình lỏng lẻo; gia tăng tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình, quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân, chung sống không kết hôn.

- Xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người già cô đơn, trẻ em sống ích kỷ..

- Giá trị truyền thống gia đình bị coi nhẹ, gia đình truyền thống bị phá vỡ, lung lay, tăng gia đình đơn thân, độc thân, kết hôn đồng tính, sinh con ngoài giá thú…

- Sức ép từ cuộc sống hiện đại khiến cho hôn nhân trở nên khó khăn với nhiều người trong xã hội.

- Xuất hiện hai mô hình mới: người phụ nữ - người vợ làm chủ gia đình và mô hình cả hai vợ chống làm chủ gia đình.